

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 31

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe kinh văn số 45:

“Xả trang nghiêm cố, ư thuận vi cảnh vô ái nhuế tâm” (Nghĩa là: Dùng tâm xả trang nghiêm, đối với cảnh thuận và nghịch, lòng không yêu thích hay tức giận).

Xin tóm tắt lại phần trước để các bạn tiện theo dõi tiếp:

Bạn Tu thập thiện nghiệp, và tứ vô lượng tâm từ, bi, hỷ, xả thì sinh cõi nhân thiên. Chúng ta cũng đang nghe HT giảng đến đoạn thế nào là xả? Thứ nhất là xả nội tài và ngoại tài, Thứ 2 là xả “tham, sân, si”, “thuận cảnh không tham, nghịch cảnh không sân”. Đây chính là một phần của kiến tư phiến não. Kiến Tư Phiến Não gồm Kiến phiến não và Tư phiến não. Kiến phiến não bao gồm: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến và tà kiến, trong đó xả bỏ thân kiến là quan trọng nhất mà thân kiến chính là chấp ngã); còn Tư phiến não gồm có tham, sân si, mạn nghi.

- Bạn xả ngũ dục lục trần nhưng ý niệm vẫn còn thì bạn sinh cõi trời dục giới*
- Bạn xả ý niệm không còn thì sinh cõi trời sắc giới, nhưng ở chỗ này chưa xả sắc thân*
- Bạn xả sắc thân thì sinh cõi trời vô sắc giới*

Tùy thuận cảnh nghịch cảnh không động tâm, nhưng vẫn còn ngã chấp thì quả báo chỉ được là sinh nhân thiên, không thoát tam giới.

- *Muốn thoát tam giới điều đầu tiên là phải xả kiến tư phiền não (hay còn gọi là đoạn kiến tư phiền não mà mức thấp nhất là phải đoạn thân kiến (tức là đoạn ngã) thì đắc quả vị Tu Đà Hoàn – còn đoạn hết kiến tư phiền não thì đắc quả vị Thanh văn, Duyên giác;*
- *Tiếp tục xả hết trần sa phiền não đắc quả vị Bồ tát*
- *Xả nốt 1 phẩm vô minh phiền não cuối cùng thì thành Phật*

Do đó mà biết được pháp thế xuất thế gian chính là xả ít hay nhiều mà thôi.

Riêng pháp môn Tịnh độ muốn thoát tam giới không nhất thiết phải đoạn phiền não, mà chỉ cần phục phiền não, tức là sao ạ? (dùng câu A DI ĐÀ PHẬT đè phiền não xuống không cho nó khởi tác dụng, cũng chính là chưa thật đoạn ‘ngã’, nhưng thỉnh thoảng thực hành để tạm thời quên ngã.

Bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng tiếp về nội dung xả trang nghiêm này.

Trong lục đạo, lên cao khó, đọa xuống thì dễ. Chúng sanh trong lục đạo luân hồi thường là đời này không giống đời sau, khi gặp giáo huấn của Thánh Hiền thì mới có cơ duyên được nâng lên cao mà cơ duyên lại không nhiều. Hiện tại thế giới gần 7 tỉ người, có được mấy phần trong số ấy đời này gặp được giáo huấn Thánh Hiền. Mà dẫu gặp được giáo huấn Thánh Hiền rồi nhưng vẫn bị đọa lạc. Nguyên nhân vì đâu? Bởi vì không thắng được phiền não, không ngăn được cám dỗ. Sức cám dỗ trong xã hội ngày nay lại rất nhiều, như câu ngạn ngữ “*Thấy biết rõ ràng, nhưng nhân không được*” vậy. Đạo lý của Thánh nhân rất hay, nhưng sự thật là nhân không được, nên không thể tùy thuận theo giáo huấn của Thánh Hiền, mà vẫn tùy thuận tham, sân, si, mạn, tự tư, tự lợi của mình, biết rõ nhưng có phạm cho nên đọa lạc như cũ là vì vậy.

Vì thế, chúng ta phải thấu hiểu rõ ràng đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật. Trước mắt chúng ta cố gắng nhẫn nại thì tương lai phía trước sẽ xán lạn, từ đó có thể thoát ly lục đạo, cũng có thể giữ được thân người, và còn có thể từ thân người nâng lên, sống ngày tháng hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như

nhẫn không được, cứ thế thuận theo tập khí phiền não của bản thân, chắc chắn là đọa lạc.

Có một số người nói:

- Chuyện của tôn giáo quý thần, tin họ thì có, không tin thì không có.

Sự thật là chúng ta tin thì có, không tin thì vẫn có, bất luận chúng ta tin hay không, sự thật ấy vẫn tồn tại.

“Xả” vô cùng quan trọng, mỗi giây mỗi phút phải ghi nhớ trong lòng để nhắc nhở chúng ta: hoan hỷ xả, tận lực xả. Có thể xả đến mức giống như Phật Thích Ca là tốt nhất. Xả đến mức chỉ còn lại những gì cần thiết cho đời sống của mình, giống như “y đơn” mà nhà Phật thường dùng vậy, có hai bộ đồ để thay đổi giặt giũ, tối ngủ có chăn đắp là đủ rồi, những thứ khác đều không cần.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Tổ sư Đại đức nhiều đời thị hiện đều như vậy, vạn duyên đều buông xuống, sống đời đơn giản nhất, làm những việc tích cực nhất, ấy chính là giáo hóa chúng sanh làm tấm gương tốt nhất cho chúng sanh.

Tứ vô lượng tâm từ – bi – hỷ – xả, đối với chúng ta tu học bốn chữ này vô cùng quan trọng nên Đức Phật đem bốn vô lượng tâm xếp vào Lục Ba La Mật Bồ Tát. Từ đó có thể thấy dụng ý của Thế Tôn trong việc giáo dục vô cùng xem trọng môn học này.

Tứ nhiếp trang nghiêm.

Kinh văn 46: “Tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh” (Nghĩa là: Dùng Tứ nhiếp pháp trang nghiêm, thường siêng năng nhiếp hóa tất cả chúng sanh).

Trong Lục đạo gồm cả người lẫn vật, khó khăn nhất chính là người và người chung sống với nhau. Xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người thì sẽ không có gì khác biệt giữa cảnh giới lục đạo và nhất chân pháp giới của chư Phật Như Lai. Do đó mà biết được chung sống giữa người với người là một việc lớn trong lục đạo. Phương pháp dạy học của cô Thánh tiên Hiền,

chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian với muôn dạng giáo hóa cũng đều lấy việc đó làm hàng đầu. Đây cũng là tông chỉ hàng đầu của dạy học. Pháp giới Tứ thánh trở lên như A La Hán, Bích Chi Phật, quả vị chúng đặc là Chánh giác. Họ thật sự giác ngộ rồi nên những vấn đề này đều giải quyết rồi. Chúng ta tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền để làm việc gì? Là để học cách chung sống với chúng sanh. Thế gian gọi đây là đại học vấn. Chỉ cần giải quyết được vấn đề này thì những việc khác không thành vấn đề. Có thể đem mười thiện thực hành trong Tứ nhiếp pháp thì có thể tiêu trừ rất nhiều thiên tai nhân họa ở thế gian, có thể cứu vãn kiếp nạn ở thế kỷ 21. Lý luận và phương pháp cả thầy đều ở tại chỗ này.

Tổng cương lĩnh mà Đức Phật dạy chúng ta, nguyên tắc chung chính là Tứ nhiếp pháp. “Nhiếp” có nghĩa là nhiếp thọ, nghĩa là tiếp cận, thân cận. Tứ nhiếp là gồm Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự. Đây là bốn phương pháp nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Nhiếp thọ quan trọng nhất là giáo hóa tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh hoan hỷ tuân thuận theo giáo hóa thì gọi là “nhiếp thọ”.

Thế gian, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, vợ chồng hiểu được mà tu hành Tứ nhiếp thì được trăm năm hòa hợp, được người đời ca tụng vợ chồng đầm ấm, hòa thuận. Thực hành Tứ nhiếp trong gia đình thì người thân hòa thuận như câu **“Gia hòa vạn sự hưng”** vậy. Thực hành Tứ nhiếp trong đạo tràng thì người người đạo nghiệp thành tựu. Vì thế, bất kể thực hành Tứ nhiếp trong đoàn thể nào thì đoàn thể đó nhất định thịnh vượng. Ngược lại, không có Tứ nhiếp pháp thì vợ chồng bất hòa, gia đình rạn nứt.

Chúng ta thử để ý, ngày nay ở thế gian có không ít doanh nghiệp, công ty ngày nay phàm được thành công đều là do đã tiếp cận Tứ nhiếp pháp. Nếu hoàn toàn dùng được Tứ nhiếp pháp thì người làm chủ không lo lắng, người làm công nhất định đoàn kết giống như người một nhà, tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác lẫn nhau. Như thế thì lý nào lại không thịnh vượng.

Vậy làm sao để thực hành Tứ nhiếp viên mãn? Đây là vấn đề giáo dục, giáo dục là dạy người giác ngộ.

Tứ nhiếp

Đầu tiên là “bố thí”.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, toàn bộ tài sản của Ngài chỉ có ba cái y, một cái bát và Ngài đã sống một đời sống vật chất vô cùng đơn giản, không mấy may dư thừa. Vậy nên Đức Phật dùng bố thí pháp giáo hóa tất cả chúng sanh. Thật sự mà nói, bố thí pháp cũng không rời bố thí tài vì thể lực, tinh thần, trí huệ đều thuộc về nội tài. Đức Phật dùng 49 năm dạy học với vô vàn vất vả thì ai là người được lợi? Người hiểu học được lợi ích! Cho nên “hiếu học” là then chốt thành bại của đời người. Được lợi ích nhiều hay ít đều do hiểu học nhiều hay ít, mười phần hiểu học thì được mười phần lợi ích, ba phần hiểu học, thì được ba phần lợi ích.

Hiếu học quan trọng nhất là ***“Thọ trì đọc tụng, vì người mà diễn thuyết”***. Khi giảng kinh, Đức Phật đã không ngần ngại mà nhắc nhở nhiều lần lời dạy này, có thành tựu hay không là ở chỗ này. Diễn là biểu diễn, đem hành vi sinh hoạt của Phật, Bồ Tát làm cho người thấy. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian là “Du hý thần thông” (*Nghĩa là: Phật và Bồ Tát, dùng sức thần thông mà hóa độ chúng sinh. Du hý có nghĩa là tự tại vô ngại*), diễn kịch, biểu diễn cho người thế gian thấy, người thế gian sau khi thấy sẽ giác ngộ. Chúng ta là đệ tử Phật, mỗi người một thân phận khác nhau, công việc cũng khác nên từ trong công việc hiện tại, thân phận hiện tại mà làm gương. Đây chính là “Vì người diễn”. Chúng ta làm tấm gương tốt, có người thọ giáo học tập thì chúng ta hướng dẫn họ, đây là “thuyết”. Nói cách khác nếu như học rồi mà không thể làm được, cũng giống như chưa học, chúng ta dạy người khác, người khác cũng không tin nên nhất định là phải làm cho được. Phần cuối mỗi bộ Kinh, Đức Phật đều dạy mọi người ***“tín, thọ, phụng, hành”***. Đây cũng là cách chư Phật Bồ tát thị hiện ở nhân gian, dạy mọi người “Bố thí nhiếp thọ” trong Tứ nhiếp.

Chúng ta nên biết, người ngoài thế tục không giống với người học Phật. Nhiều năm gần đây có rất nhiều người đề xướng giáo dục nền tảng nhi đồng, đề xướng đọc sách Thánh Hiền. Họ thực là những người thiện lành, người

tuyệt vời, nhưng họ không phải là Phật, Bồ Tát. Sao lại biết họ không phải Phật, Bồ Tát? Những giáo trình tốt như thế, tiếc là mở đến trang cuối thì lại có câu “*Sách có bản quyền, in sao sẽ truy tố*”. Điều này không thể lợi ích khắp chúng sanh nên những người khởi xướng như thế chỉ tính là phàm phu, không phải Phật, Bồ Tát. Tâm lượng họ thì nhỏ, tâm lượng Phật, Bồ Tát lại rất lớn, yêu xã hội, yêu chúng sanh và hy vọng tất cả mọi người được lợi ích, cho nên chắc chắn không đòi hỏi bản quyền.

Không buông xả được tự tư tự lợi thì dẫu làm việc tốt chẳng qua chỉ là phước báo hữu lậu thế gian mà thôi, còn hưởng phước báo hữu lậu ở đâu thì rất khó nói. Ví như tu tốt Ngũ giới thập thiện thì đời sau được làm người. Vậy không tu tốt Ngũ giới thập thiện sẽ hưởng phước thế nào? Tương lai tiền đồ sẽ thành thú cưng được nuôi dưỡng trong nhà giàu có, hoặc làm nạ quý. Trong hành pháp bố thí, tài bố thí, nhưng không buông xả được tự tư, tự lợi nên phần nhiều là đều đến hai cõi này.

Chương ngại lớn nhất của người học Phật chính là làm sao đột phá tự tư, tự lợi. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nhiều lần nhắc nhở học trò,

- Học Phật phải sửa tâm.

“Sửa tâm” là sửa đổi quan niệm trong tâm mình. Lúc chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì bản thân, vì gia đình thì ấy là phàm phu Lục đạo, vẫn chưa thoát khỏi luân hồi Lục đạo. Sau khi học Phật, sửa đổi ý niệm ấy, khởi tâm động niệm liền nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh, lời nói việc làm gì cũng vì chúng sanh mà tu phước. Tu phước không phải là hưởng phước bản thân mà là khiến tất cả chúng sanh hưởng phước, không phân quốc gia, không phân văn hóa, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo; tất cả đều đối đãi bình đẳng, lợi ích rộng khắp. Ấy mới thật là đệ tử Phật. Nếu đệ tử Phật khởi tâm động niệm còn tự tư, tự lợi, thì không là đệ tử Phật thật. Vì thế, ghi vào sách câu “*hoan nghênh in sao, công đức vô lượng*” mới là tạo phước cho chúng sanh trong xã hội. Cứ thế mở rộng những trí huệ phước đức này ra hư không pháp giới như lời Đức Phật thường dạy chúng ta “***tâm bao thái hư, lượng châu sa giới***”. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Chúng ta nhất định dùng tâm hoan hỷ bố thí như vậy, tận tâm tận lực bố thí, không kể là bố thí tài, bố thí pháp hay bố thí vô úy vì ấy là tâm Phật. Lời xưa thường dạy ta tu tập từ căn bản; căn bản là có tâm ý, khởi tâm động niệm giống chư Phật, Bồ Tát. Được vậy thì đường Bồ đề của ta ở đời này nhất định thành tựu. Ngược lại, khởi tâm động niệm không giống như Phật, Bồ Tát thì thử nghĩ xem sẽ đi về đâu? Nếu thân này hành thiện mà vẫn nghĩ đến “*sở hữu bản quyền, in sao sẽ truy cứu*” cũng sẽ đọa lạc vì hành thiện nhưng tâm vẫn vậy, không lìa tự tư, tự lợi. Nói cách khác, chúng ta hành thiện, cành lá hoa quả rất tốt, nhưng cái gốc không thiện, cái thiện đó không phải là cái thiện thật mà là giả, là nhất thời, không phải trường cửu.

Bố thí có bốn loại biến thí gọi là “Tứ tất đàn”.

“Tứ” là chữ số,

“Tất” là phổ biến,

“Đàn” là âm đọc của chữ “đàn na” trong tiếng Phạn, dịch là bố thí.

Nguyên cụm từ này nghĩa là bốn loại phổ biến bố thí. Nói cách khác, là dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để tu bốn loại bố thí này. Phần này sẽ giảng vào sâu và thấu triệt.

Một là “Thế giới tất đàn”.

“Thế” ý chỉ thời gian,

“Giới” ý chỉ không gian, tức vũ trụ, tức cái gọi là Tận hư không biến pháp giới mà Phật pháp thường nhắc đến.

Cho nên tâm lượng của Phật, Bồ tát bao lớn! Chúng ta có thể mở ra tâm lượng viên mãn thì ấy chính là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”.

Lợi ích của tu loại bố thí này là đạt được lòng hoan hỷ. Chữ “sung mãn” trong câu “Thường sanh tâm hoan hỷ”, “Pháp hỷ sung mãn”, nghĩa là sự sung mãn của vũ trụ, của hư không pháp giới; tận hư không khắp pháp giới thành

một khối an lành là hiệu quả thành tựu của việc bố thí mà chúng ta phải học tập.

Hiệu quả này thể hiện trong việc giáo hóa chúng sanh của Phật giáo chính là Phật pháp rộng khắp, tiếp dẫn chúng sanh, phổ độ chúng sanh. Không có tâm lượng này thì sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Không những không độ được chúng sanh mà đến cả bản thân cũng không tự độ được; lại thêm không có tâm lượng này mỗi giây mỗi phút thường sanh phiền não, sao thường sanh hoan hỷ tâm được?

Hai là “Vị nhân tất đàn”.

Đây là Bố thí có một đối tượng nhất định, ấy không phải vì bản thân mình mà là vì người khác. “Nhân” trong “vị nhân tất đàn” là chỉ chúng sanh, không chỉ giới hạn trong pháp giới cõi người, mà niệm niệm vì tất cả chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới. Tuy nói hữu tình chúng sanh nhưng chắc chắn cũng gồm vô tình chúng sanh, có vậy thì tâm và hành vi bố thí mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Niệm niệm vì người, không vì bản thân ấy là sanh thiện, thuần thiện. Tức là vì bản thân thì sanh ác, còn vì chúng sanh thì sanh thiện; cũng như quyển Kinh này dạy chúng ta **“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”** thì xem như thành tựu Tứ nhiếp pháp rồi.

Ba là “Đối trị tất đàn”.

Bốn điều của Tứ tất đàn này càng lúc càng tinh tế.

Điều thứ nhất chỉ là mở tâm lượng niệm niệm vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới;

Điều thứ hai là niệm niệm vì tất cả chúng sanh, không vì bản thân.

Điều thứ ba là dạy chúng ta toàn tâm toàn lực hỗ trợ, giúp đỡ chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Giúp đỡ thế nào? Phải lấy mình gương trước tiên. Phương pháp của cổ Thánh tiên Hiền là đều dạy chúng ta nên làm gương trước cho người. Ở thời đại trước, trước mặt con cái thì cha mẹ luôn giữ cho lời nói, cử chỉ không đi ngược với lễ nghĩa, như thế mới là người cha mẹ có trách nhiệm. Làm cha mẹ phải thực sự yêu thương, bảo vệ con cái, tuyệt đối không để lại ấn tượng xấu cho con.

Còn giờ thì con người đã không hiểu những điều này, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy cô. Trách nhiệm là do đâu? Do tự thân cha mẹ, thầy cô đã không làm tốt mà theo cách nói của Nho giáo là “*phụ bất phụ tặc tử bất tử*” (nghĩa là: cha không ra cha thì tất con cũng không ra con) tức làm cha mẹ không ra vẻ cha mẹ, thì con cái đương nhiên sẽ không giống dáng con cái .

Tam Tự Kinh có câu: “*Nhân chi sơ, tánh bổn thiện, tánh tương cận, tập tương viễn*”. Câu này cũng là tổng cương lĩnh giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc xưa. Mọi đứa trẻ mới sanh ra đều lương thiện nhưng vì đâu chúng thay đổi vậy? Vì “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (tức là tự tánh thì giống nhau, nhưng môi trường và sự tiếp cận học hỏi khác nhau dẫn đến tập tánh tức tính tình khác nhau). Thành tựu của một người tùy thuộc vào nền tảng giáo dục gia đình, còn giáo dục của người thầy sẽ góp phần giúp họ hoàn thiện. Vậy nên, cha mẹ phải tôn kính sư trưởng làm gương cho con cái noi theo. Con cái thấy cha mẹ tôn trọng thầy cô tự ắt sẽ có lòng tin ở thầy cô và tiếp nhận lời dạy của thầy cô.

Nên nói, “*Vị nhân tất đàn*” và “*Đối trị tất đàn*” là hai điều cốt lõi của bổ thí pháp, bổ thí đoạn ác tu thiện, bổ thí phá mê khai ngộ. Trên thực tế, lợi ích của “*Đối trị tất đàn*” là phá ác, “*Vị nhân tất đàn*” là sanh thiện. “Phá ác” chính là không chút xen tạp bất thiện, làm cho cái thiện của chúng ta đạt đến chân thuần.

Bốn là Đệ nhất nghĩa tất đàn, cũng là mục tiêu cuối cùng của bổ thí. Thế nào gọi là “đệ nhất nghĩa”? Nhập lý là “đệ nhất nghĩa”, ngày nay gọi là chân lý. Nói cách khác, thông đạt thấu hiểu chân tướng của nhân sinh vũ trụ,

bồ thí như vậy thì mới đạt đến viên mãn. Đức Phật đã dạy đạo lý này trong Kinh, chúng ta không thể không nỗ lực chuyên cần học tập.

(chúng tôi xin chia sẻ thêm như sau:

“Thế giới tất đàn” là bồ thí theo tâm lượng, tâm lượng phải lớn, hay nói nôm na là theo “thể tích”, niệm niệm vì chúng sinh đã đành, nhưng ví dụ không phải chỉ với chúng sinh Việt Nam, mà khắp thế giới, không phân biệt tôn giáo, đoàn thể, đất nước, lại tiến lên thêm 1 bước không phải chỉ có 1 thế giới mà khắp mọi thế giới, không phải chỉ có một cõi Ta bà mà mọi quốc độ, tận cùng hư không pháp giới. Đây gọi là “tâm bao thái hư” (nghĩa là: tâm trùm hư không)

Thứ hai: “Vi nhân tất đàn” cũng là niệm niệm vì chúng sinh nhưng nói nôm na đây là “số lượng”, tức là không phải chỉ có nhân đạo, mà khắp cả các chúng sinh từ hữu tình đến vô tình...; Đây gọi là “lượng châu sa giới” (nghĩa là: “Lượng trọn khắp các cõi nhiều như cát”).

“Thế giới tất đàn” và “Vi nhân tất đàn” chính là nói mỗi niệm đều nghĩ đến lợi ích của họ, không nghĩ đến lợi ích của mình, vậy thì người ta đương nhiên là hoan hỷ, sau khi họ hoan hỷ rồi thì bỏ tất lại tiến thêm một bước nữa tức là lấy mình làm gương để dạy cho chúng sinh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Đây gọi là “Đối trị tất đàn”.

Cuối cùng là Đệ nhất nghĩa tất đàn là giúp chúng sinh thành Phật. Đây mới là bồ thí viên mãn nhất.

Trong Giảng giải kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, HT cũng có giảng về lợi ích của Tứ nhiếp pháp, và Tứ tất đàn, chúng tôi thấy rất lợi ích nên xin trích dẫn ra đây để các bạn tham khảo. HT giảng như sau:

“Bạn biết vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, thì tôi tin tưởng bạn ở cái thế gian này, bất cứ văn hoá khác nhau nào, bất cứ chủng tộc khác nhau nào, thậm chí đến tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, đều có thể xây dựng quan hệ tốt đẹp.

Thực tế ra mà nói, thế gian này người làm việc ngoại giao phải nên học

tập, vì đây là triết học ngoại giao của Phật, lý luận ngoại giao. Nếu bạn có thể làm được thì nhất định có thể cùng ở chung với nhau rất hoà thuận.

Cho nên hôm nay tôi đem cái ý này bổ sung vào Nhiếp thọ chúng sinh, không bổ sung thêm thì tuy là đã giảng rồi, nhưng mà quá trống rỗng, không biết phải thực tiễn từ chỗ nào?

Nghĩ lại Phật, Bồ Tát tiếp xúc với tất cả chúng sinh, thực tế ra mà nói thật là quá cao minh, tỉ mỉ mà suy xét, các Ngài chính là vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, vận dụng được rất thỏa đáng, chúng ta phải nên học tập”.

Bồ thí và Tứ tất đàn tương ứng thì bồ thí Ba La Mật mới viên mãn.

Thứ hai “Ái ngữ”. Ái ngữ không nhất thiết là lời đẹp đẽ, ngon ngọt; đó có thể là lời nói trách móc, trách mắng để dạy dỗ. Đây mới thật sự yêu thương và bảo bọc vì nếu không yêu thương đã không bàn nói đến.

Nhiếp thọ ái ngữ phải lấy trí huệ làm nền tảng, tuyệt đối không vì tình cảm. Có nền tảng trí huệ mới có thể quán sát căn cơ rồi từ đó trợ giúp, khuyên bảo người khác. Dùng phương pháp gì, lúc nào mới khuyên bảo? Khuyên bảo đến mức độ nào chúng sanh mới có thể tiếp nhận? Chúng ta hiểu rõ rồi mới thật sự có thể giúp đỡ chúng sanh được. Nếu chúng sanh không tiếp nhận mà nói lời phản kháng thì ấy là do cách thức của chúng ta sai lầm. Phật, Bồ Tát độ chúng sanh không phải là gấp gáp nhất thời mà là hết lòng nhẫn nại. Đời này chúng sanh không quay đầu thì đợi đời sau, đời sau không thể quay đầu thì đợi đời sau sau nữa. Điều này chúng ta phải học Phật, Bồ tát. Còn như cơ duyên đã chín muồi thì tuyệt đối không bỏ lỡ. Cho nên, tán thán Phật, Bồ Tát thuyết pháp “Như hải triều âm”. “Hải triều”, chúng ta hiểu là đến thời điểm nhất định thì nước mới dâng lên, thời điểm nhất định thì nước lại rút xuống. Thời tiết nhân duyên nắm bắt rất chuẩn chính là ý nghĩa này. Đến lúc cần nói mà không nói chính là bỏ lỡ thời cơ, đến lúc không cần nói mà lại nói thì phản tác dụng. Bởi thế phải dùng trí huệ quán sát căn cơ là vậy.

Từ đó cho thấy, trong giao tiếp với chúng sanh phải nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Đại căn bản của nhiếp thọ chính là từ bi chân thành, không mảy

may xen tạp ác ý, lấy tâm yêu thương thuần thiện chân thành để ái hộ hết thảy chúng sanh. Tâm này chính là tâm Phật, là chân tâm, là bản tâm của bản thân và cũng là đức tánh. Chúng ta mê mất tự tánh nên không có tâm thương yêu này. Nếu có thể khế nhập cảnh giới này mà không chút miễn cưỡng thì tánh đức tự nhiên hiển lộ.

Kinh Phật thường dạy “**Pháp nhĩ như thị**” (có nghĩa là “Pháp vốn như thế”). Khi ta dùng tâm thái hành vi này để đối nhân xử thế tiếp vật thì lý nào không khen ngợi cho được! Giúp đỡ người chân thành viên mãn thì người há không tiếp nhận sao? Họ không hoan nghênh, không tiếp nhận mà còn bài xích ấy là do mê mất tự tánh. Mê mất quá sâu quá lâu, Phật pháp gọi là nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng, mê hoặc có thể hóa giải. Phương pháp hóa giải chính là dạy học. Như cách Chư Phật, Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền hành nghi cả đời, hiện thị lên từ bi vô tận, ý yêu thương vĩnh hằng, ái hộ tất cả chúng sanh từng điều nhỏ nhặt vậy. Chúng ta nên thể hội học tập điều này.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

.....